

UBND TỈNH BẮC GIANG  
**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 349/STTTT-CNTT

Bắc Giang, ngày 08 tháng 6 năm 2016

V/v xin ý kiến góp ý Dự thảo Chương trình  
phát triển nguồn nhân lực CNTT tỉnh Bắc  
Giang giai đoạn 2016-2020

Kính gửi:

- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Hội nông dân tỉnh Bắc Giang.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc xây dựng Chương trình phát triển nguồn nhân lực CNTT tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020, Sở Thông tin và Truyền thông đã xây dựng dự thảo "*Chương trình phát triển nguồn nhân lực CNTT tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020*".

Để hoàn chỉnh dự thảo Chương trình và trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành theo quy định, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Quý cơ quan cho ý kiến góp ý đối với Dự thảo Chương trình phát triển nguồn nhân lực CNTT tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020 (*Dự thảo được gửi kèm theo Công văn này*). Văn bản góp ý xin gửi về Sở TT&TT trước ngày 15/06/2016 qua địa chỉ thư điện tử: [so\\_ttt\\_vt@bacgiang.gov.vn](mailto:so_ttt_vt@bacgiang.gov.vn) (gửi kèm bản mềm \*.doc vào địa chỉ [anntt\\_stttt@bacgiang.gov.vn](mailto:anntt_stttt@bacgiang.gov.vn)).

Thông tin khác xin liên hệ: Đ/c Nguyễn Thị Thúy An, P.CNTT, ĐT: 0240.2210.493.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Như trên;

- Lãnh đạo Sở;

- Văn phòng Sở;

- Phòng CNTT, An.



GIÁM ĐỐC

Trần Minh Chiêu

## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **Phát triển nguồn nhân lực Công nghệ thông tin (CNTT) tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020**

*(kèm theo Quyết định số /2016/QĐ-UBND ngày /6/2016 của UBND tỉnh)*

## **I. TỔNG QUAN NGUỒN NHÂN LỰC CNTT**

Tỉnh Bắc Giang với đặc thù của một tỉnh thuần nông ở miền Bắc, địa lý phức tạp, kinh tế phát triển chậm thì việc áp dụng các chính sách của Trung ương cho phát triển nguồn nhân lực CNTT phục vụ địa phương chưa mang lại kết quả khả quan. Thực trạng hiện nay về nguồn nhân lực CNTT trong khối CQNN, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, các doanh nghiệp... nhìn chung là thiếu và yếu.

Tại các CQNN cấp tỉnh, cấp huyện chỉ có 54 cán bộ chuyên trách về CNTT và một số cán bộ thực hiện nhiệm vụ CNTT với vai trò kiêm nhiệm, tại các CQNN cấp xã chưa có nhân lực phụ trách CNTT. Trình độ nhân lực CNTT trong các CQNN chưa được đảm bảo, đa số cán bộ lãnh đạo tại các đơn vị, địa phương chưa được đào tạo Giám đốc thông tin (CIO - Chief Information Officer). Hầu hết cán bộ công chức - viên chức (CBCCVC) ứng dụng CNTT trong công việc chỉ dừng lại ở mức sử dụng máy tính để soạn thảo văn bản, truy cập Internet tra cứu thông tin, ứng dụng các chương trình phần mềm đơn giản phục vụ công việc. CBCCVC chưa nhận thức được hết tầm quan trọng của CNTT, chưa tận dụng được hết hiệu quả của CNTT phục vụ cho công tác. Chính sách về CNTT vẫn còn bất cập, chưa có chính sách đãi ngộ đối với cán bộ chuyên trách CNTT, chưa thu hút được nguồn nhân lực giỏi về CNTT vào phục vụ trong các CQNN và các cơ sở đào tạo. Nhận thức về ứng dụng và phát triển CNTT ở các cấp, các ngành vẫn còn hạn chế.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

a. Không ngừng nâng cao kiến thức và kỹ năng ứng dụng CNTT vào mọi mặt đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh. Phát triển mạnh nguồn nhân lực CNTT, đảm bảo có đủ nhân lực phục vụ nhu cầu xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh.

b. Đổi mới và hoàn thiện quy trình phát triển nguồn nhân lực CNTT từ khâu: tuyển chọn, nhận xét đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng, đãi ngộ cán bộ. Xác định công tác đào tạo nhân lực là khâu đột phá, nhất là đào tạo cán bộ trẻ phục vụ hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT trong cơ quan nhà nước, quốc phòng và an ninh.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

a. Xây dựng nguồn nhân lực CNTT đủ phẩm chất, năng lực làm chủ công nghệ, đảm bảo đủ nhân lực, đáp ứng kịp thời nhu cầu xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh. Đến năm 2020, 100% CBCCVC các cấp, 100% cán bộ y tế, 90% lao động trong các doanh nghiệp và trên 70% dân cư có thể sử dụng các ứng dụng CNTT phục vụ cho nhu cầu công việc và cuộc sống hàng ngày; 100% sở, ngành tỉnh và 100% UBND các huyện, thành phố có CIO.

b. Bố trí và đào tạo chuyên sâu về bảo mật, an toàn, an ninh thông tin, quản trị hệ thống CNTT cho cán bộ chuyên trách CNTT ở Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố.

c. Cán bộ chuyên trách CNTT có trình độ Đại học trở lên đáp ứng đủ cho các CQNN, các tổ chức chính trị - xã hội, các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở. Bồi dưỡng chuyên môn về CNTT cho cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố.

d. Nâng cao chất lượng và số lượng giảng viên, giáo viên CNTT ở các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề và các cơ sở giáo dục. Đảm bảo 85% số giáo viên có đủ khả năng ứng dụng CNTT để hỗ trợ cho công tác giảng dạy, 100% học sinh trung cấp chuyên nghiệp và học nghề được đào tạo các kiến thức và kỹ năng ứng dụng CNTT; 100% sinh viên cao đẳng, học sinh trung học phổ thông, học sinh trung học cơ sở và 100% học sinh tiểu học được học tin học trong chương trình chính khóa.

## **III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Nội dung Chương trình**

Chương trình phát triển nguồn nhân lực về CNTT trên địa bàn tỉnh gồm các dự án, đề án, kế hoạch cụ thể như sau:

#### ***1.1. Dự án đào tạo nâng cao trình độ và phổ cập kiến thức CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức***

##### ***a. Nội dung chủ yếu:***

- Tổ chức khảo sát tổng thể trình độ CNTT trong CBCCVC kể cả cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo CNTT trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, ... một cách cụ thể. Xây dựng các chuẩn trình độ CNTT theo quy định của Trung ương và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập thường xuyên về kiến thức CNTT cho CBCCVC trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện công tác đào tạo về quản lý CNTT cho cán bộ lãnh đạo (CIO), cán bộ quản lý CNTT, cán bộ quản lý dự án CNTT, ...

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện công tác đào tạo đại học, sau đại học chuyên môn nghiệp vụ về CNTT cho CBCCVC trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tổ chức hoặc liên kết tổ chức các loại hình đào tạo, bồi dưỡng về nguồn nhân lực CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; tăng cường mối quan hệ, hợp tác trong công tác đào tạo nguồn nhân lực CNTT.

*b. Cơ quan chủ trì:* Sở Thông tin và Truyền thông; cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo.

*c. Thời gian thực hiện:* từ năm 2017 đến năm 2020.

## **1.2. Dự án nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT**

*a. Nội dung chủ yếu:*

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang cho lãnh đạo phụ trách CNTT, cán bộ chuyên trách CNTT các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Bổ sung phương pháp, kiến thức, kỹ năng cần thiết cho đối tượng cán bộ chuyên trách CNTT các cấp để nâng cao vai trò, kỹ năng, thực hiện nhiệm vụ tham mưu tổ chức, quản lý, triển khai ứng dụng CNTT trong đơn vị.

- Mở các lớp đào tạo chuyên sâu về quản trị hệ thống mạng, an ninh mạng, quản lý vận hành các hệ thống nền tảng, hệ thống Chính quyền điện tử của tỉnh cho cán bộ quản trị Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

- Bồi dưỡng nâng cao cho cán bộ phụ trách CNTT cấp xã sử dụng thành thạo các kỹ năng sử dụng máy tính để có thể tự khắc phục, xử lý các sự cố máy tính.

*b. Cơ quan chủ trì:* Sở Thông tin và Truyền thông.

*c. Thời gian thực hiện:* từ năm 2017 đến năm 2020.

## **1.3. Đề án tăng cường đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực CNTT**

*a. Nội dung chủ yếu:*

- Xây dựng chính sách ưu đãi đối với nhân lực CNTT làm việc trong các cơ quan nhà nước; cán bộ chuyên trách về CNTT, giáo viên CNTT trên địa bàn tỉnh.

- Dành một tỷ lệ thích hợp trong ngân sách tỉnh hàng năm chi cho việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để triển khai các nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo về CNTT; đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo nguồn nhân lực nhằm huy động mọi nguồn lực của xã hội đầu tư cho đào tạo nhân lực CNTT.

- Ưu tiên ngân sách đầu tư đào tạo nguồn nhân lực CNTT thông qua các đề án, dự án, kế hoạch của chương trình này và thông qua các kế hoạch, dự án, đề án đào tạo CNTT khác.

*b. Cơ quan chủ trì:* Sở Tài chính; cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

*c. Thời gian thực hiện:* từ năm 2017 đến 2018.

## **1.4. Kế hoạch phát triển và đẩy mạnh sử dụng phần mềm mã nguồn mở**

*a. Nội dung chủ yếu:*

- Nghiên cứu, khai thác, triển khai sử dụng các sản phẩm phần mềm mã nguồn mở, đào tạo sử dụng phần mềm mã nguồn mở phục vụ công tác trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, trường học, ... trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng chương trình, nội dung đào tạo và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trên nền chuẩn mã nguồn mở phục vụ hoạt động nghiên cứu, sử dụng và triển khai đào tạo trong các cơ sở đào tạo.

- Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm phần mềm mã nguồn mở phục vụ công tác triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước và ngoài xã hội.

- Tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá chất lượng công tác nghiên cứu, phát triển, sử dụng các sản phẩm phần mềm mã nguồn mở trên địa bàn tỉnh.

*b. Cơ quan chủ trì:* Sở Thông tin và Truyền thông; cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo.

*c. Thời gian thực hiện:* từ năm 2017 đến năm 2020.

### **1.5. Đề án đẩy mạnh dạy tin học và ứng dụng CNTT trong trường phổ thông ở các cấp học**

#### *a. Nội dung chủ yếu:*

- Tổ chức khảo sát, đánh giá toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, máy móc thiết bị, trình độ nhân lực CNTT của ngành giáo dục, từ đó xác định nhu cầu đầu tư hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực CNTT trong ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện đào tạo nguồn nhân lực CNTT và ứng dụng CNTT trong giáo dục thuộc chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục đào tạo.

- Xây dựng các chuẩn về thiết bị, máy tính, phần mềm, phòng học phục vụ ứng dụng CNTT trong dạy và học các môn học. Tiếp tục triển khai nâng cao chất lượng giảng dạy môn tin học, nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT cho học sinh phổ thông ở các cấp học.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong trường phổ thông nhằm đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng môn học thay vì học trong môn tin học. Giáo viên các bộ môn chủ động tự soạn, tự chọn tài liệu và phần mềm (ưu tiên mã nguồn mở) để giảng dạy ứng dụng CNTT. Đổi mới phương pháp dạy học trên cơ sở ứng dụng CNTT.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên dạy tin học, bồi dưỡng tin học cho giáo viên các bộ môn đáp ứng được yêu cầu giảng dạy và ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trước hết ở cấp Trung học phổ thông.

- Xây dựng nội dung, cập nhật thường xuyên chương trình dạy và học tin học trong trường phổ thông theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo liên thông giữa các cấp học, tăng tính thiết thực của chương trình và tăng tỷ lệ thực hành ở các môn học CNTT.

- Khuyến khích việc giảng dạy bằng tiếng Anh trong đào tạo về CNTT; ứng dụng Internet trong các trường phổ thông; triển khai tin học hóa quản lý nhà trường.

*b. Cơ quan chủ trì:* Sở Giáo dục và Đào tạo; cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

*c. Thời gian thực hiện:* từ năm 2017 đến năm 2020.

### **1.6. Dự án nâng cao chất lượng đào tạo về CNTT ở bậc Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề**

*a. Nội dung chủ yếu:*

- Tổ chức khảo sát, đánh giá toàn bộ cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh có đào tạo nghề lĩnh vực CNTT, phân loại và có giải pháp thích hợp cho từng nhóm cơ sở đào tạo; rà soát chương trình dạy nghề về CNTT; hướng dẫn cơ sở dạy nghề thực hiện đúng chương trình, nhóm nghề đào tạo CNTT theo danh mục nghề do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

- Đào tạo đội ngũ giáo viên tin học, bồi dưỡng kỹ năng tin học cho cán bộ, giáo viên các trường, cơ sở dạy nghề, nhằm tạo nguồn lực để ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và giảng dạy.

- Triển khai công tác đào tạo về CNTT và đào tạo ứng dụng CNTT vào các ngành nghề cho học sinh ở bậc Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

- Xây dựng nội dung, chương trình phục vụ đào tạo CNTT và đào tạo ứng dụng CNTT ở bậc Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

- Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo; xây dựng chính sách phát triển cơ sở dạy nghề tin học và chính sách ưu đãi đối với đối tượng học nghề lĩnh vực CNTT, nhất là thanh niên vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

- Tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá chất lượng đào tạo về CNTT ở bậc Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

*b. Cơ quan chủ trì:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo.

*c. Thời gian thực hiện:* từ năm 2017 đến năm 2020.

**1.7. Đề án phổ cập tin học phục vụ cho nông nghiệp, nông dân và nông thôn**

*a. Nội dung chủ yếu:*

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phổ cập tin học cho nhân dân, đặc biệt là nhân dân ở vùng nông thôn, nhằm phổ biến kiến thức, đào tạo về kỹ năng sử dụng máy tính, tra cứu thông tin trên Internet, sử dụng các ứng dụng CNTT, giúp người dân từng bước tiếp cận và tham gia vào công tác cải cách hành chính, hiện đại hóa nền hành chính của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, tiến tới xây dựng Chính phủ điện tử.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư, bổ sung số lượng và chất lượng giảng viên dạy CNTT cho Hội nông dân Việt Nam tỉnh Bắc Giang hoặc phối hợp với các Trung tâm đào tạo khác, nhằm đảm bảo đủ nguồn lực thực hiện công tác đào tạo, phổ cập kiến thức tin học cho nông dân trên địa bàn tỉnh.

*b. Cơ quan chủ trì:* Hội Nông dân tỉnh; cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông.

*c. Thời gian thực hiện:* từ năm 2017 đến năm 2020.

**2. Giải pháp thực hiện**

2.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, cơ sở giáo dục và đào tạo về nhiệm vụ phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về CNTT.

2.2. Các ngành, các cấp, cơ sở giáo dục và đào tạo triển khai lập kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm, tổ chức triển khai thực hiện, tiến hành kiểm tra,

đánh giá. Mỗi cấp quản lý, mỗi cơ sở giáo dục và đào tạo đều có một cán bộ lãnh đạo chịu trách nhiệm, một bộ phận chức năng làm đầu mối quản lý về lĩnh vực đào tạo và ứng dụng CNTT.

2.3. Tập trung đầu tư cho các trường, các lĩnh vực trọng điểm để đổi mới nội dung, chương trình, giáo trình, kể cả sử dụng chương trình, giáo trình của nước ngoài; bồi dưỡng giảng viên; trang bị phương tiện đào tạo, kết nối mạng và khai thác Internet phục vụ cho nghiên cứu và đào tạo.

2.4. Xây dựng chính sách khuyến khích dạy và học CNTT, chính sách xã hội hóa giáo dục và đào tạo về CNTT, khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tổ chức các loại hình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực về CNTT, thành lập các trường và các trung tâm đào tạo CNTT 100% vốn nước ngoài theo quy định của pháp luật, đảm bảo chuẩn chất lượng.

2.5. Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng CNTT. Sử dụng có hiệu quả các nguồn viện trợ quốc tế phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu ứng dụng và phát triển CNTT.

2.6. Kinh phí thực hiện Chương trình và các dự án, đề án của Chương trình được huy động từ các nguồn thuộc ngân sách nhà nước, của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, đóng góp của người học.

- Việc xác định dự toán kinh phí cụ thể sẽ do các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ chủ trì chủ động thực hiện, xác định kinh phí trong quá trình lập các dự án, đề án, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các Sở ngành, địa phương triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả cao. Hàng năm, tổng hợp báo cáo, sơ kết đánh giá tình hình và tiến độ triển khai thực hiện Chương trình. Tổ chức tổng kết, báo cáo kết quả cho UBND tỉnh khi kết thúc Chương trình.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo cân đối, tổng hợp các nguồn lực trong kế hoạch ngân sách hàng năm cho Chương trình.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chính sách tài chính cho phát triển nguồn nhân lực về CNTT theo quy định hiện hành.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai nối mạng Internet cho các trường học, xây dựng mạng giáo dục và các dịch vụ giáo dục, đào tạo trên mạng.

5. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Hội Nông dân xây dựng và triển khai các dự án, đề án được giao theo quy định của Chương trình này.

6. Các sở ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ vào Chương trình này chủ động rà soát, đánh giá nguồn nhân lực CNTT tại cơ quan, đơn vị mình; tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai kế hoạch đào tạo về CNTT cho CBCCVC thuộc cơ quan, đơn vị mình.

7. Các doanh nghiệp có trách nhiệm tự tổ chức đào tạo CNTT cho người lao động phục vụ cho nhu cầu sản xuất và phát triển của doanh nghiệp.

8. Các cơ sở đào tạo chủ động triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành CNTT, đào tạo CNTT ứng dụng cho các chuyên ngành; tổ chức đào tạo nâng cao và đào tạo phổ cập phục vụ nhu cầu xã hội./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu Hà**